

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23 -12 - 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Ngọc và bà Trần Thị Ngọc Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/02/2019 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1752/2019/QĐ-ST ngày 21 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê N, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện ở tại: tiểu khu 3, Thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: thôn Q, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú tại: the Oval Stevenage SH 1_5 RA London, England (Anh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/02/2019 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê N và anh Nguyễn Duy A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/ 2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q Hàu, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không đồng thuận về các vấn đề, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, anh A đi làm ăn ở nước ngoài (Anh Quốc) đã 10 năm nay. Vì điều kiện làm việc cũng như thời gian sống ly thân nhau đã lâu, chị N nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa, việc tiếp tục quan hệ hôn nhân chỉ làm cho chị thêm khổ, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 01 đứa con chung tên Nguyễn Duy Hoàng A1, sinh ngày 05/12/2008, nếu được ly hôn chị có nguyện vọng xin

được nuôi dưỡng cháu A1 và yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Duy A: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Cơ quan đại diện của Việt Nam tại Anh để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Nguyễn Duy A. Nhưng không có kết quả, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiếp tục thông báo cho anh A về việc Tòa án thụ lý vụ án và đưa vụ án ly hôn ra xét xử qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài 3 lần liên tiếp các nội dung liên quan đến việc thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Lê N và anh Nguyễn Duy A, đồng thời cũng đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định.

Bên cạnh đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là ông Nguyễn Duy Th và bà Lê Thị B (bố mẹ ruột) của anh Nguyễn Duy A trình bày ý kiến của mình về việc chị N xin ly hôn anh An và cung cấp địa chỉ của anh A tại Anh Quốc, ông Th, bà B trình bày: “Anh An là con đẻ của ông bà, năm 2012 đi lao động làm ăn ở nước ngoài, từ thời điểm đó đến nay thỉnh thoảng có liên lạc về với gia đình, ông bà chỉ biết anh A lao động và sinh sống tại Vương Quốc Anh nhưng không biết địa chỉ cụ thể, anh A liên lạc với gia đình bằng điện thoại và biết việc chị Na xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm không còn”; Anh A và chị N có 01 đứa con chung là Nguyễn Duy Hoàng A1, sinh ngày 05/12/2008 hiện đang ở với ông bà, anh A có trình bày với ông bà là để cháu ở với ông bà, sau này anh A về sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, ông bà cũng có nguyện vọng được chăm sóc và nuôi dưỡng cháu; anh A và chị N không có tài sản chung gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê N, xử cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Duy A; về con chung: giao cháu A1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh A cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Nguyễn Duy A đã sử dụng hộ chiếu số N1804053, xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Anh nhưng không có kết quả. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho anh Nguyễn Duy A trên kênh phát thanh của Ban đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5), kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài và đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án; tại phiên tòa hôm nay chị N cũng có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ để xét xử theo thủ tục chung. Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Duy A.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê N và anh Nguyễn Duy A xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì anh Nguyễn Duy An đi lao động tại Anh Quốc. Tuy nhiên do điều kiện làm việc cũng như thời gian vợ chồng sống ly thân nhau đã lâu (gần 10 năm). Chị N xét thấy vợ chồng không còn tình cảm gì nữa nên kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê N để xử cho chị Lê N được ly hôn anh Nguyễn Duy A là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: có 01 đứa, chị N có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh A cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ. Anh A mặc dù không có lời khai nhưng thông qua bố mẹ anh A cũng có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của chị N và của anh A xin được nuôi con là chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải đảm bảo được sự chăm sóc và giáo dục con, ở đây anh A đang ở nước ngoài còn bố mẹ anh A cũng đã lớn tuổi, mặc dù hiện tại cháu A1 đang ở với ông bà nội nhưng chị N tha thiết xin được nuôi con, cháu A cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên cần thiết giao cho chị N trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; về cấp dưỡng nuôi con buộc anh A có trách nhiệm cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

Chị Lê N phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh A phải nộp 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê N được ly hôn anh Nguyễn Duy A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy Hoàng A1, sinh ngày 05/12/2008 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh A có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi cháu A1 đến tuổi trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0005152 ngày 18/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình; anh A phải nộp 300.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Duy A có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu Tòa DS, HSVA, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn